

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2018/HSST

Ngày 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Công

Ông Trần Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Khắc Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/6/1993 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 08, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; Họ tên bố: Trần Đình C, sinh năm 1963, họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/9/2017 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giam ngày 28/12/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình C, sinh năm 1963, cư trú tại thôn 08, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 13giờ 00phút, ngày 27/12/2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L, tỉnh Yên Bái, bắt quả tang Trần Xuân T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nhữ Văn M và Đặng Xuân H đã thu giữ của Trần Xuân T một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất bột nén màu trắng nghi là Hêrôin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 xe mô tô BKS 21 T7 - 0182; thu giữ trên tay của Đặng Xuân H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin và 01 điện thoại di động FPT; thu giữ của Nhữ Văn M 01 điện thoại di động NOKIA. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Xuân T thu giữ tại đầu giường ngủ của T01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện L Trần Xuân T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2011, khoảng 07 giờ ngày 24/12/2017 đi xe mô tô lên Bệnh viện huyện B, tỉnh Lào Cai để uống thuốc cai nghiện tại đây T gặp H, H hỏi có mua ma túy không T trả lời em không có tiền, H đã cho một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin, T đem ma túy về cất giấu ở đầu giường ngủ mục đích để bán kiếm lời. Ngày 25/12/2017 Trần Xuân T đi lên huyện B gặp H và mua 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin, đến 12 giờ cùng ngày đã bán cho Nhữ Văn M 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin với giá 200.000đ; đến trưa ngày 26/12/2017 T bán cho M 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin thu 200.000đ; Ngày 27/12/2017 T mua của Hoàng 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin, đến 13 giờ ngày 27/12/2017 bán cho Nhữ Văn M và Đặng Xuân H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất ma túy Hêrôin thu 200.000đ thì bị Công an huyện L bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bản kết luận giám định số: 25/GĐMT ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trần Xuân T có trọng lượng là 0,05 gam (Không phải không năm gam), 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đặng Xuân H khi bắt quả tang có trọng lượng là 0,027 gam (Không phải không hai bảy gam), 0,027 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Xuân T có trọng lượng là 0,004 gam (Không phải không không bốn gam), 0,004 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số 30/KLGD, ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Xuân T là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-LY, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Xuân T từ 08 đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 03(Ba) đoạn ống nhựa đã bị cắt. Tịch thu của bị cáo số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước ; truy thu của bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước . Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03(Ba) điện thoại di động gồm có của bị cáo Trần Xuân T 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu

FPT của anh Đặng Xuân H và 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh Nhữ Văn M. Trả lại cho ông Trần Đình C 01(Một) xe mô tô BKS 21T7 - 0182.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào các ngày 25/12/2017 và 27/12/2017 bị cáo Trần Xuân T đã hai lần đi xe mô tô lên Bệnh viện huyện B, tỉnh Lao Cai để uống thuốc cai nghiện ma túy, tại đây bị cáo đã mua của H 04 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa chất ma túy loại Hêrôin (bị cáo gọi ống nhựa chứa ma túy là tép Hêrôin) với số tiền 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) với mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khi khám xét nơi ở Cơ quan điều tra đã thu giữ nơi đầu giường ngủ của bị cáo 01 tép Hêrôin. Bản kết luận giám định ma túy số 25, ngày 01/01/2018 thì tổng trọng lượng ma túy của Trần Xuân T là 0,081gam là ma túy loại Hêrôin. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có thể chất bình thường đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ thu lời, nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo lời khai nhận của bị cáo và Cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo Trần Xuân T đã ba lần bán Hêrôin cho Nhữ Văn M và Đặng Xuân H vào các ngày 25; 26 và 27/12/2017. Như vậy có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “nhiều lần” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy mà còn là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, nên áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét, tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã tự khai ra hành vi phạm tội mà chưa bị phát hiện được coi là tự thú và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo Trần Xuân T chưa có vợ con, sống phụ thuộc

vào bố mẹ và không có tài sản riêng, nên việc xử phạt tiền đối với bị cáo là không có tính khả thi, do đó HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân: Bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2011, ngày 05/9/2017 đã bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo là người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, nên phải xử phạt tù với mức hình phạt thật nghiêm khắc là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Trần Xuân T khai mua của một người nam giới tên H nhưng không biết địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an huyện L không có cơ sở điều tra xử lý đối với người này. Đặng Xuân H là đối tượng nghiện chất ma túy trọng lượng 0,027gam không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự; Nhữ Văn M cũng là đối tượng nghiện ma túy, nhưng Cơ quan điều tra xác định không có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng Nhữ Văn M và Đặng Xuân H là đúng quy định của pháp luật. Đối với ông Trần Đình C khi cho Trần xuân T mượn xe mô tô ông C không biết T sử dụng xe cho việc đi mua, bán ma túy và không biết Thùy cát giấu ma túy ở giường ngủ của T, nên không có căn cứ xử lý ông C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Trọng lượng 0,081 gam chất ma túy, loại hêrôin sau khi giám định không hoàn trả mẫu vật đã gửi giám định, nên không đề cập xử lý; 04(Bốn) vỏ phong bì đã bóc mở lấy mẫu giám định và 03(Ba) đoạn ống nhựa đã bị cắt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Bị cáo Trần Xuân T, anh Nhữ Văn M và Đặng Xuân H đã sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau để mua bán ma túy cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô BKS 21T7 – 0182 do bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy, nhưng qua điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Đình C, nên trả lại cho ông C quản lý, sử dụng.

Các ý kiến đánh giá và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các chức danh tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 07(Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/12/2017.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 04(Bốn) vỏ phong bì và 03(Ba) đoạn ống nhựa đã bị cắt.

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Trần Xuân T; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT của anh Đặng Xuân H ; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh Nhữ Văn M (Chi tiết được thể hiện trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 18/4/2018).

+ Truy thu của bị cáo Trần Xuân T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho ông Trần Đình C 01(Một) xe mô tô BKS 21T7 – 0182 (Chi tiết được thể hiện trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 18/4/2018).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Đình C có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp Yên Bái
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục T.H.ADS huyện L;
- THA hình sự ;
- Trại tạm giam, bị cáo(2);
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS , THS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Trung Sơn

-
-
-
.